

AMBROCO®

AMBROXOL 15 mg/5 mL
Xi-rô trẻ em
THUỐC TAN ĐÀM

THÀNH PHẦN

Mỗi 5 mL (1 muỗng cà phê) Xi-rô trẻ em chứa:

Ambroxol Hydrochloride 15 mg

Tá dược: Sorbitol Solution, Glycerin, Propylene Glycol, Edetate Disodium, Methylparaben, Propylparaben, Polyethylene Glycol, Povidone, Sodium Chloride, Citric acid, Sodium Citrate, Sucralose, Hương cam, Màu vàng FD&C số 6, Nước tinh khiết.

MÔ TẢ SẢN PHẨM

AMBROCO® sử dụng kỹ thuật bào chế độc đáo TasteRite® của Pediatech™. TasteRite® là bước đột phá trong công nghệ che dấu vị đắng của thuốc, nhờ đó trẻ em thường thức được hương vị thơm ngon của AMBROCO®.

DƯỢC LỰC HỌC

Ambroxol là một dẫn xuất của chất tan đàm, bromhexine. Thuốc kích thích tuyến nhầy tiết dịch, và cắt đứt hệ acid glycoprotein trong đàm nhầy khiến đàm bớt nhầy dính hơn. Ambroxol kích thích lông nhầy hoạt động và gia tăng khả năng làm sạch của lông nhầy, làm cho việc khạc đàm loãng trở nên dễ dàng hơn.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Ambroxol được hấp thu hoàn toàn sau khi uống. Ambroxol đạt nồng độ tối đa trong máu trong vòng 0,5 đến 3 giờ và thời gian bán hủy khoảng 7-12 giờ. Khoảng 1/3 liều dùng được chuyển hóa tại gan.

Uống nhiều liều ambroxol không gây tích lũy thuốc. Sau khi uống, khoảng 85-90% thuốc được bài tiết trong nước tiểu. Chưa đến 10% được bài tiết dưới dạng không đổi.

CHỈ ĐỊNH

Để điều trị các bệnh cấp và mãn tính của đường hô hấp có liên quan đến sự tiết bất thường của phế quản và sự vận chuyển chất nhầy bị suy giảm, đặc biệt là viêm phế quản mãn, viêm phế quản dạng hen và hen phế quản.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

Uống thuốc ngay sau bữa ăn.

≤ 6 tháng 1,25 mL (1/4 muỗng cà phê) mỗi 12 giờ
7 tháng đến 2 tuổi 2,5 mL (1/2 muỗng cà phê) mỗi 12 giờ
2 đến 6 tuổi 2,5 mL (1/2 muỗng cà phê) mỗi 8 giờ

7 đến 12 tuổi 5 mL (1 muỗng cà phê) mỗi 8-12 giờ
Hoặc theo sự hướng dẫn của bác sĩ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Dị ứng với ambroxol.

THẬN TRỌNG

Tình an toàn lúc có thai và lúc cho con bú chưa được chứng minh. Nên thận trọng khi dùng thuốc, đặc biệt là trong 3 tháng đầu của thai kỳ.

TÁC DỤNG PHỤ

Nói chung, ambroxol được dung nạp tốt. Thỉnh thoảng những trường hợp bị nhức đầu, tiểu nhiều, và mệt mỏi được báo cáo. Rối loạn tiêu hóa nhẹ như buồn nôn, nôn, và tiêu chảy có thể xảy ra. Cũng có vài trường hợp tăng tiết nhiều chất nhầy ở trẻ nhũ nhi.

Xin thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Không có thông tin liên quan.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Không thấy tương tác thuốc với ambroxol. Có thể dùng ambroxol với các thuốc khác, đặc biệt là các thuốc thường dùng trong hội chứng phế quản như là corticosteroids, thuốc giãn phế quản, lợi tiểu và kháng sinh.

TRÌNH BÀY

Hộp 1 chai 30 mL, 60 mL.

BẢO QUẢN

Bảo quản thuốc ở nhiệt độ không quá 30°C.

HẠN DÙNG

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**

Sản xuất tại
CÔNG TY TNHH UNITED INTERNATIONAL PHARMA
WHO-GMP, GLP, GSP

Số 16 VSIP II, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Việt Nam-Singapore II,
Phường Hoà Phú, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
ĐT: 08-39621000

®Đăng ký nhãn hiệu United Laboratories, Inc.